

chương 1:Lịch sử Việt Nam từ 1919 đến 1930

Tuy diễn ra sôi nổi, quyết liệt, giành được một số thắng lợi quan trọng, nhưng cuối cùng phần ớn phong trào cách mạng kể trên đều không đi đến thành công. Từ năm 1924 – 1925 trở đi, phong trào cách mạng thế giới tạm thời lắng xuống trong một thời gian. Cũng vào thời gian 1924 – 1928, các nước tư bản, đế quốc bước vào thời kì ổn định tương đối, cục bộ, vừa khôi phục, phát triển kinh tế, đẩy mạnh đàn áp phong trào cách mạng và bao vây, phá hoại Liên Xô.

Tình hình thế giới và khu vực sau chiến tranh thế giới thứ nhất có nhiều khó khăn, phức tạp. Nhưng chính trong bối cảnh ấy, công cuộc cách mạng giải phóng dân tộc Việt Nam được tiếp thêm nguồn sinh khí mới, luồng tư tưởng mới và con đường cách mạng mới.

2. Hoạt động cách mạng của Nguyễn Ái Quốc

Xuất phát từ lòng yêu nước, yêu dân, từ khát vọng cứu nước, giải phóng dân tộc, trên cơ sở rút kinh nghiệm thất bại của các thể hệ cách

mạng tiền bối (Phan Đình Phùng, Hoàng Hoa Thám, Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh...), Nguyễn Ái Quốc không sang Nhật Bản mà quyết định đi sang châu Âu tìm con đường cứu nước mới cho dân tộc.

Ngày 5 – 6 – 1911, lấy tên là Văn Ba, xin làm phụ bếp trên một tàu buôn Pháp, từ cảng nhà Rồng (Sài Gòn), Người đi sang phương Tây tìm đường cứu nước. Sau nhiều năm, đi qua nhiều nước của các châu lục (Á, Âu, Phi, Mĩ), làm nhiều nghề khác nhau (phụ bếp, làm vườn, quét tuyết, thợ ảnh, làm báo, bán báo), vừa lao động để kiếm sống, vừa học tập và hoạt động cách mạng, Người nhận thấy ở đâu bọn đế quốc cũng đều tàn bạo, ở đâu những người lao động cũng bị áp bức, bóc lột, khổ nhục. Từ đó, Người rút ra kết luận quan trọng: Giai cấp công nhân và nhân dân lao động các nước đều là bạn, chủ nghĩa đế quốc ở đâu cũng là kẻ thù của cách mạng.

Năm 1917, Người từ Anh trở về Pháp. Đón nhận được ảnh hưởng của Cách mạng tháng Mười, Người hăng hái tham gia phong trào đấu tranh chống đế quốc, bảo vệ Cách mạng tháng Mười, bảo vệ nước Nga Xô Viết non trẻ của giai cấp công nhân và nông dân lao động. Người sáng lập “Hội những người Việt Nam yêu nước” để đoàn kết Việt kiều, tuyên truyền giác ngộ đấu tranh giải phóng đất nước.

Năm 1919, Nguyễn Ái Quốc gia nhập Đảng Xã hội Pháp, một Đảng tiến bộ ở Pháp lúc bấy giờ. Tháng 6 – 1919, thay mặt nhóm người Việt Nam yêu nước tại Pháp, Người gửi tới Hội nghị các nước đế quốc thắng trận họp tại Vecxai (Versailles) ở Pháp Bản yêu sách của nhân dân Việt Nam nhằm tố cáo chính sách thực dân của Pháp và đòi Chính phủ Pháp phải thực hiện các quyền tự do, dân chủ, và quyền bình đẳng của nhân Việt Nam. Bản yêu sách gồm có 8 điều:

1. Tổng ân xá tất cả những người bản xứ bị án tù chính trị.
2. Cải cách nền pháp lí Đông Dương bằng cách để người bản xứ cùng được quyền hưởng việc xét xử pháp luật như người Âu châu. Xóa bỏ hoàn toàn các tòa án đặc biệt dùng làm công cụ để khủng bố và áp bức bộ phận trung thực nhất trong nhân dân An Nam.
3. Tự do báo chí và tự do ngôn luận.
4. Tự do lập hội và hội họp.
5. Tự do cư trú ở nước ngoài và tự do xuất dương.
6. Tự do học tập, thành lập các trường kĩ thuật và chuyên nghiệp ở tất

cả các tỉnh cho người bản xứ.

7. Thay chế độ ra các sắc lệnh bằng chế độ ra các đạo luật.

8. Có đại biểu thường trực của người bản xứ do người bản xứ bầu ra tại Nghị viện Pháp để giúp cho Nghị viện biết được những nguyện vọng của người bản xứ. [17;435-436]

Bản yêu sách không được giải quyết, nhưng là đòn tấn công trực diện vào chủ nghĩa đế quốc và có tiếng vang lớn, cổ vũ nhân dân Việt Nam, nhân dân Pháp và nhân dân các nước thuộc địa đấu tranh chống đế quốc.

Giữa tháng 7 – 1920, tại Đại hội lần thứ 18 của Đảng xã hội Pháp, họp tại thành phố Tua (Tuor), Nguyễn Ái Quốc bỏ phiếu tán thành gia nhập Quốc tế III và tham gia sáng lập Đảng cộng sản Pháp. Người đã trở thành “Người Cộng sản Việt Nam đầu tiên hoạt động trong Đảng Cộng sản Pháp” [5;13].

Việc bỏ phiếu tán thành gia nhập quốc tế III, tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp là sự kiện đánh dấu bước nhảy vọt trong tư tưởng chính trị của Nguyễn Ái Quốc, từ lập trường yêu nước chuyển sang lập trường

Cộng sản. Sự kiện này mở ra cho cách mạng Việt Nam một giai đoạn phát triển mới, “giai đoạn gắn phong trào cách mạng Việt Nam với phong trào công nhân quốc tế, đưa nhân dân Việt Nam đi theo con đường chính Người đã trải qua, từ chủ nghĩa yêu nước đến với chủ nghĩa Mác – Lênin. [12;39]

Tháng 10 – 1921, tại Pari, Nguyễn Ái Quốc đã cùng một số chiến sĩ yêu nước của Angiêri, Maroc, Tuynidi, Mađagaxca, Máctiních...thành lập “Hội liên hiệp thuộc địa”, nhằm tập hợp, tuyên truyền, vận động nhân các thuộc địa đoàn kết với nhân dân chính quốc, giải phóng dân tộc bị áp bức. Nguyễn Ái quốc là Ủy viên Thường trực của Ban Chấp hành Trung ương Hội.

Tháng 4 – 1922, Hội Liên hiệp tuộc địa xuất bản tờ báo Người cùng khổ (Le Paria) để tuyên truyền, vận động cách mạng ở các nước thuộc địa. Nguyễn Ái Quốc là trụ cột của tờ báo.

Cùng với việc lập Hội Liên hiệp thuộc địa, xuất bản báo Người cùng khổ, Nguyễn Ái Quốc còn tổ chức các buổi diễn thuyết, viết bài cho báo Nhân Đạo, Người cùng khổ, Đời sống công nhân,...Bản án chế độ thực dân Pháp, được xuất bản lần đầu tiên ở Pari năm 1925.

Những sách, báo do Nguyễn Ái Quốc viết, được bí mật chuyển đến các nước thuộc địa và về Việt Nam. Là Trưởng tiểu ban Đông Dương thuộc Ban Nghiên cứu thuộc địa của Đảng Cộng sản Pháp, Nguyễn Ái Quốc hiểu rõ vị trí, vai trò của cuộc cách mạng giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa, tăng cường tuyên truyền chủ nghĩa Mác – Lênin, xây dựng khối đoàn kết quốc tế vô sản giữa công nhân, lao động Pháp với công nhân, lao động các nước thuộc địa và phụ thuộc.

Tháng 6 – 1923, Nguyễn Ái Quốc bí mật tới Liên Xô tham dự Hội nghị Quốc tế nông dân.

Tháng 7 – 1924, Người tham dự các Hội nghị Quốc tế Thanh niên, Hội nghị quốc tế Phụ nữ, Hội nghị Quốc tế Công hội đỏ....

Trong thời gian ở Liên Xô (6/1923 – 11/1924), cùng với việc dự và tham luận trong các Đại hội, Hội nghị, Nguyễn Ái Quốc làm việc tại Quốc tế Cộng sản với cương vị là Ủy viên Bộ phương Đông, phụ trách Cục phương Nam. Người nghiên cứu sâu hơn về chủ nghĩa Mác – Lênin, kinh nghiệm Cách mạng tháng Mười, lí luận về xây dựng chính đảng của giai cấp vô sản, đồng thời khảo sát thực tế chế độ xã hội chủ nghĩa, kinh nghiệm và thực tiễn xây dựng Đảng Cộng sản Liên Xô...Người đã viết

nhiều bài báo đăng trên báo Sự thật, Tạp chí Thư tín quốc tế ở Liên Xô và tiếp tục gửi bài đăng báo Nhân đạo, Đời sống công nhân, Người cùng khổ ở Pháp.

Chúng ta thấy rằng: những hoạt động của Nguyễn Ái Quốc là bước chuẩn bị rất quan trọng về chính trị, tư tưởng và tổ chức cho dự thiết lập chính đảng của giai cấp công nhân Việt Nam.

Cuối năm 1924, Nguyễn Ái Quốc về Quảng Châu (Trung Quốc) tiếp tục chuẩn bị và hoàn thiện những tiền đề cần thiết cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam.

3. Các hoạt động yêu nước của người Việt ở nước ngoài.

Phan Bội Châu và những hoạt động yêu nước, cách mạng của người Việt Nam ở Trung Quốc

Từ giữa năm 1913 đến đầu năm 1917, Phan Bội Châu bị bọn phân biệt Trung Quốc bắt giam. Cuối năm 1917, sau khi thoát khỏi nhà tù, Phan Bội Châu dự định trở về nước, phát động vũ trang khởi nghĩa đánh đuổi giặc Pháp. Nhưng được tin Pháp thắng Đức ở châu Âu, Pháp Bội Châu

hoang mang dao động. Trong hoàn cảnh ấy, lại bị một số tên phản bội, tay sai của giặc Pháp lừa gạt, ông đã viết “Việt – Pháp đề huề chính kiến thư” (1918).

Nhưng là một người yêu nước chân thành, Phan Bội Châu đã kiên quyết mọi sự mua chuộc, dụ dỗ của kẻ thù, không đầu hàng, hợp tác với giặc Pháp. Cuối năm 1920, Phan Bội Châu dịch ra chữ Hán cuốn “Điều tra chân tướng Nga – la – tư” của một tác giả người Nhật, rồi tiếp xúc với đại sứ Nga Xô viết tại Bắc Kinh, bàn bạc ngỏ ý muốn gửi thanh niên Việt Nam sang du học ở Nga. Cuối năm 1924, ông gặp Nguyễn Ái Quốc và theo góp ý của Nguyễn Ái Quốc, đã giải thể Việt Nam Quang phục hội, lập ra Việt Nam Quốc dân Đảng phỏng theo Quốc dân Đảng của Tôn Trung Sơn.

Phan Bội Châu có tình cảm và đánh giá cao vai trò của Cách mạng tháng mười Nga và chủ nghĩa xã hội. Trong Truyện Phạm Hồng Thái (1924), ông cho rằng, Cách mạng tháng Mười là một cuộc cách mạng mẫu mực, triệt để, chân chính, nhân dân Việt Nam cần noi theo. Ông bắt đầu thấy vai trò quyết định thắng lợi của cách mạng là công nông. Nhưng sự kiện trên chứng tỏ trong tư tưởng, đường lối cứu nước của Phan Bội Châu có chuyển biến mới theo xu hướng cách mạng vô sản.

Nhưng năm 1925, ông bị thực dân Pháp bắt đem về giam lỏng ở Bến Ngự (Huế) nên không thể thực hiện những dự định mới của mình.

Sau chiến tranh thế giới thứ nhất, có nhiều người Việt Nam yêu nước sang Trung Quốc tìm đường cứu nước.

Tiêu biểu là nhóm Tâm Tâm Xã

Được thành lập năm 1923, tại Quảng Châu, gồm Lê Hồng Sơn, Hồ Tùng Mậu, Nguyễn Công Viễn và Phạm Hồng Thái. Khác với Việt Nam Quang phục hội, điều lệ của Tâm Tâm xã chủ trương đấu tranh chống Pháp để phục quốc. Đồng thời “Liên hiệp những người trí lực trong toàn dân Việt Nam, không phân biệt ranh giới đảng phái, miễn là có quyết tâm hi sinh tất cả tư ý và quyền lợi cá nhân, đem hết sức mình tiến hành mọi việc để khôi phục quyền làm người của người Việt Nam [20;93]. Chủ trương trên đây của Tâm Tâm xã biểu hiện tổ chức này có đường lối đấu tranh giải phóng chung chung, chưa có lập trường tư tưởng giai cấp rõ ràng. Tâm Tâm xã là một tổ chức yêu nước của thanh niên tiểu tư sản.

Về phương pháp hoạt động, Tâm Tâm xã sẵn sàng làm bất cứ việc gì, kể cả trừng trị những tên đầu sỏ, nhằm thức tỉnh đồng bào đứng dậy đánh

đuổi xâm lược Pháp ra khỏi đất nước ta.

Tâm Tâm Xã đã cử người về nước liên lạc với các cơ sở cách mạng trong nước, phân phát tài liệu yêu nước. Ngày 19 – 6 – 1924, Tâm Tâm xã đã cử Phạm Hồng Thái và Lê Hồng Sơn ám sát tên toàn quyền Méclanh ở Sa Diện (Quảng Châu). Việc lớn không thành, Phạm Hồng Thái hi sinh oanh liệt. Còn Lê Hồng Sơn thoát khỏi sự vây bắt của kẻ thù, trở về tiếp tục hoạt động.

Cuộc mưu sát toàn quyền Méclanh không thành, nhưng tiếng bom của liệt sĩ Phạm Hồng Thái gây một tiếng vang lớn, khích lệ tinh thần yêu nước, đấu tranh chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam .

Phan Châu Trinh và những hoạt động yêu nước, cách mạng của người Việt Nam ở Pháp

Chiến tranh thế giới thứ nhất bùng nổ, Phan Châu Trinh bị vu cáo làm gián điệp cho Đức và bị nhà cầm quyền Pháp bắt giam. Tháng 7 – 1915, sau khi ra khỏi nhà tù, ông tham gia thành lập Hội Những người Việt Nam yêu nước để tập hợp, vận động Việt kiều tham gia đấu tranh chống thực dân Pháp, cứu nước.

Sau khi Nguyễn Ái Quốc từ Anh trở lại Pháp (1917), ông đã cùng Phan

Văn Trường giúp đỡ Nguyễn Ái Quốc trong thời gian đầu hoạt động ở Pháp. Năm 1922, vua Khải Định được đưa sang dự “triển lãm thuộc địa” nhằm ca ngợi “công lao khai hóa văn minh” của thực dân Pháp. Nhân dịp này, Phan Châu Trinh đã diễn thuyết phản đối Khải Định, lên án chế độ quân chủ và quan trường thối nát ở Việt Nam. Ông còn viết “Thất điều thư”, kể bả tội đáng chém của vua Khải Định.

Bức thư góp phần khích lệ tinh thần đấu tranh chống đế quốc, phong kiến của Việt kiều và đồng bào trong nước. Trong suốt thời gian ở Pháp, từ năm 1911 đến 1925, đường lối cứu nước của Phan Châu Trinh không thay đổi. Ông vẫn chủ trương duy tân đất nước, dựa vào Pháp để thực hiện cải cách dân chủ, đàn đở nền quân chủ chuyên chế, gâ dân quyền tự do rồi tiến tới giành đợc lập. Nhưng là một người yêu nước nhiệt thành, trong một bức thư gửi Nguyễn Ái Quốc ngày 18 – 2 – 1922, Phan Châu Trinh đã nêu lên những hạn chế của mình, tin vào triển vọng thành công của Nguyễn Ái Quốc, thể hiện sự tán đồng của chủ nghĩa Mác – Lênin, khuyên Nguyễn Ái Quốc về nước thực hành chủ nghĩa đợc để cứu nước. [12;43]

Tháng 6 – 1925, theo yêu cầu của Phan Châu Trinh, nhà cầm quyền Pháp đã phải chấp nhận cho ông về nước.

Tại Sài Gòn, mặc dù sức khỏe đã yếu, Phan Châu Trinh đã tổ chức diễn thuyết với các chủ đề “Đạo, đức và luân lí Đông, Tây”, “Quân trị chủ nghĩa và dân trị chủ nghĩa”, tiếp tục phê phán chế độ quân chủ và đạo Nho, đề cao dân quyền, dân chủ phương Tây.

Sau chiến tranh thế giới thứ nhất, phong trào yêu nước trong Việt kiều phát triển mạnh mẽ, nhiều màu sắc.

Các nhóm Đảng Việt Nam độc lập, lập hiến gồm những thanh niên, sinh viên xuất thân trong gia đình địa chủ, tư sản, hoạt động yêu nước theo khuynh hướng quốc gia tư sản cải lương. Ảnh hưởng của các nhóm này rất hạn hẹp trong giới Việt Kiều tại Pháp. Đông đảo Việt kiều yêu nước được tập hợp trong hội những người Việt Nam yêu nước, hoạt động dưới ảnh hưởng của Phan Châu Trinh.

Lúc ấy, một số người Việt Nam ở Pháp đã sớm thấy ảnh hưởng của Cách mạng tháng Mười, chủ nghĩa Mác – Lênin, nhưng người có vai trò trong việc tiếp thu chủ nghĩa Mác – Lênin, tìm ra con đường cứu nước mới cho dân tộc là Nguyễn Ái Quốc. Sự chuyển biến trong tư tưởng, đường lối cứu nước từ chủ nghĩa yêu nước đến chủ nghĩa Mác – Lênin của Người tiêu biểu cho sự chuyển biến mới của phong trào cách mạng Việt Nam. Những hoạt động của Nguyễn Ái Quốc từ những năm 1919

trở đi dần dần đưa phong trào yêu nước Việt kiều tại Pháp phát triển theo xu hướng cách mạng vô sản. Được sự giúp đỡ của Đảng Cộng sản Pháp, công nhân và mọi tầng lớp nhân dân tiến bộ Pháp, phong trào đấu tranh và những hoạt động yêu nước của Việt kiều có bước phát triển mạnh mẽ hơn trước.

Đông đảo Việt kiều đã hăng hái tham gia phong trào đòi hỏi hương những người Việt Nam bị thực dân bắt đưa sang Pháp tham gia cuộc chiến tranh đế quốc, tham gia các cuộc mít tinh, biểu tình, diễn thuyết do Đảng Cộng sản Pháp, Tổng Liên đoàn lao động Pháp tổ chức phản đối sự can thiệp của các nước đế quốc vào nước Nga Xô viết, ủng hộ Cách mạng Nga. Năm 1919, người thợ máy Tôn Đức Thắng trên một chiến hạm, thuộc hải quân Pháp đóng ở Hải Hải, đã kéo lá cờ đỏ, khai mạc cuộc mít tinh của các thủy thủ phản đối bọn đế quốc, ủng hộ cách mạng Nga.

Một số người tham gia đưa đón, giúp đỡ cán bộ cách mạng, vận chuyển sách báo, tài liệu chủ nghĩa Mác – Lênin về trong nước để tuyên truyền, giác ngộ nhân dân. Nhiều công nhân, thủy thủ người Việt Nam được cán bộ, đảng viên Đảng Cộng sản Pháp tuyên truyền, giác ngộ cách mạng. Một số thủy thủ Việt Nam tham gia Hội liên hiệp thuộc địa. Chính họ là những người đã đưa các báo Người cùng khổ, Việt Nam hồn,

Nhân đạo, Tạp chí Công nhân về nước.

Nhiều trí thức, lao động Việt Nam tiếp thu được chủ nghĩa Mác – Lênin, kinh nghiệm đấu tranh của cách mạng Pháp và châu Âu đã đoàn kết, tập hợp lại thành các tổ chức yêu nước để đấu tranh, như Hội những người lao động trí óc Đông Dương (1925), Hội Bênh vực lao động An Nam (1927), sau đổi thành Hội Liên hiệp lao động Đông Dương.

Qua các hoạt động của những người Việt tại các nước chúng ta thấy rằng: phong trào yêu nước Việt kiều ở nước ngoài có vị trí, vai trò quan trọng đối với sự nghiệp cách mạng của dân tộc.

4. Các hoạt động của giai cấp Tư Sản Việt Nam

Giai cấp tư sản Việt Nam ra đời sau chiến tranh thế giới thứ nhất, thế lực về kinh tế, chính trị rất non yếu. Họ luôn bị chính quyền thực dân, tư sản Pháp và tư sản nước ngoài kìm hãm, chèn ép, cạnh tranh không cho phát triển. Mâu thuẫn giữa tư sản Việt Nam và tư sản nước ngoài luôn căng thẳng, gay gắt. Sau chiến tranh I, tư sản Việt Nam có nhiều hình thức đấu tranh chống độc quyền và đòi cải cách dân chủ.

Phong trào tẩy chay tư sản Hoa kiều (1919)

Sau tư sản Pháp, tư sản người Hoa có thế lực lớn trong nhiều ngành kinh doanh và tìm cách chèn ép, cạnh tranh với tư sản Việt Nam.

Năm 1919, để chống lại sự chèn ép của tư sản Hoa Kiều, tư sản Việt Nam đã dấy lên một phong trào “tẩy chay khách trú”, “tẩy chay các chủ (giới chủ Hoa kiều)” , lúc đầu ở Nam Kỳ, sau lan ra Bắc Kỳ, chủ yếu ở các thành phố Sài Gòn, Hà Nội, thị xã Thái Bình, Nam Định, Phủ Lý... Ở nhiều nơi, tư sản Việt Nam đã vận động nhân dân không mua hàng của người Hoa, tổ chức biểu tình, rải truyền đơn với các khẩu hiệu kêu gọi không buôn bán với người Hoa. Phong trào này đã thu hút được nhiều nhà buôn bán, kinh doanh, tầng lớp thanh niên, học sinh con em tư sản, địa chủ tham gia. Thực chất cuộc tẩy chay này phản ánh mâu thuẫn quyền lợi giữa tư sản Việt Nam với tư sản nước ngoài.

Lúc đầu, thực dân Pháp lợi dụng phong trào tẩy chay này đánh lạc hướng nhân dân và thanh niên Việt Nam, hướng cuộc đấu tranh của họ không phải vào chính sách khai thác, bóc lột tàn bạo của chúng, mà vào việc buôn gian, bán lận của Hoa kiều, buộc Hoa kiều phải nộp thêm nhiều tiền thuế cho chúng. Song khi phong trào tẩy chay phát triển mạnh mẽ, thực dân Pháp ngăn cấm, bắt giam một số người tham gia biểu tình, phong trào lập tức lắng xuống.

Đấu tranh chống độc quyền Sài Gòn

Nhằm độc chiếm thị trường, năm 1923 Hội đồng thuộc địa Nam Kỳ đã quyết định trao quyền xuất nhập khẩu ở cảng Sài Gòn cho một công ti Pháp. Giai cấp địa chủ và tư sản lớn ở Nam Kỳ đã kịch liệt phản đối, dùng báo chí hoặc các cuộc mít tinh công khai đấu tranh để giành quyền kinh doanh ở cảng Sài Gòn. Đấu tranh này được mọi tầng lớp nhân dân Nam Kỳ đồng tình, ủng hộ và có tiếng vang lớn tới Pháp. Vì thế chính quyền thực dân ở Đông Dương phải hoãn thi hành độc quyền cảng Sài Gòn.

Trong quá trình đấu tranh, tư sản, địa chủ lớn, công chức cao cấp, chủ yếu là ở Nam Kỳ, gồm Bùi Quang Chiêu, Nguyễn Phan Long, Trương Văn Bền... đã tập hợp lại thành một tổ chức gọi là Đảng lập hiến (1923) nhưng chưa có hệ thống tổ chức và cương lĩnh chính trị, điều lệ. Cơ quan ngôn luận của Đảng Lập hiến là “Diễn đàn Đông Dương” và “Tiếng vang An Nam”. Thông qua các bản kiến nghị, yêu cầu, thỉnh cầu, những người đứng đầu nhóm Lập hiến chủ trương “Pháp - Việt đề huề”, chỉ đấu tranh đòi một số quyền tự do, dân chủ, nhưng chủ yếu đòi được tham gia vào bộ máy chính quyền thực dân (Hội đồng thuộc địa Nam Kỳ, hội đồng thành phố...) và gia nhập quốc tịch Pháp. Như vậy, lập trường

của những người trong Đảng lập hiến là lập trường của chủ nghĩa quốc gia dân tộc cải lương. Nhưng khi thực dân Pháp nhượng bộ (1925), dành cho một số ghế trong Hội đồng thuộc địa Nam Kỳ..., những người theo Đảng lập hiến sẵn sàng thỏa hiệp với chúng.

5. Cao trào yêu nước đòi tự do dân chủ trong nước (1925 – 1926)

Phong trào yêu nước, đấu tranh đòi tự do, dân chủ trong nước, bắt đầu dấy lên từ năm 1923 và phát triển mạnh mẽ thành cao trào vào những năm 1925 – 1926.

Khởi đầu phong trào đòi tự do dân chủ là hoạt động của những tờ báo tiến bộ, lên án, đã kích mạnh mẽ chế độ thực dân, phê phán chủ nghĩa cải lương, phản bội dân tộc của nhóm Lập hiến, đại diện cho quyền lợi của tư sản, đại địa chủ Nam Kỳ và lan nhanh ra toàn quốc, lôi cuốn được đông đảo tầng lớp nhân dân tham gia. Nhờ có sự tuyên truyền, vận động của một số tổ chức yêu nước, cách mạng của thanh niên trí thức, như Hội Phục Việt, Đảng Thanh niên..., phong trào yêu nước, dân chủ của mọi tầng lớp nhân dân phát triển sôi nổi, mạnh mẽ, tiêu biểu là phong trào đòi trả tự do cho Phan Bội Châu và tổ chức lễ tang Phan Châu Trinh.

Phong trào đấu tranh đòi trả tự do cho Phan Bội Châu (1925)

Sau khi bắt được Phan Bội Châu (6 – 1925), thực dân Pháp đưa về giam tại hoả lò (Hà Nội) và định bí mật thủ tiêu ông. Tin Phan Bội Châu bị mật thám bắt cóc đã được tăng trên một số tờ báo ở Trung Quốc và trong nước.

Việc Phan Bội Châu bị bắt làm chấn động dư luận. Hội Phục Việt đã tổ chức rải truyền đơn đòi thực dân Pháp phải thả Phan Bội Châu. Tình hình ấy buộc thực dân Pháp phải đưa Phan Bội Châu ra xử công khai ở Toà đại hình Hà Nội. Trước tòa án đế quốc, Phan Bội Châu đã hiên ngang bác bỏ những lời buộc tội của chúng. Khi tòa án kết án tử hình Phan Bội Châu, có người đứng lên xin thay chết cho ông.

Trước áp lực của công chúng, thực dân Pháp đã bỏ án tử hình và kết án khổ sai chung thân. Làn sóng đấu tranh đòi trả tự do cho Phan Bội Châu vẫn tiếp tục dâng cao. Hội Phục Việt đã rải truyền đơn kêu gọi các giới đồng bào trong nước đoàn kết đấu tranh đòi thực dân thả ngay Phan Bội Châu. Nhiều đơn phản kháng gửi tới hội Quốc Liên, tòa án quốc tế La Hay (Hà Lan) và nghị viện Pháp. Nhiều điện văn gửi đến Toàn quyền Varen đòi thả Phan Bội Châu.